T/AVP/8/83

1/81 WTO

Recorded by AO

Date 3-

U.S. GEOLOGICAL SURVEY
WATER RESOURCES DIVISION
MISSISSIPPI DISTRICT
WELL RECORD

Well No. 2

E-Log No.

County

Site ID [redacted] R=0* T=A* 2=W*

Data reliab. 3=U* C U Report. agency 4=USGS* Dist. 6=28* 7=28* Co. 8= *

GEN. SITE DATA

Lat. Long./ 9= * 10= * Well No. 12= *

Location 13= S 34 T 21N R 02W * Alt. 16= *

Hyd. Unit(OWDC) 20= * Date 21= 07/22/1982 *

Well use 23= * Water use 24= * Hole depth 27= 103. * Well depth 28= . *

WL 30= 38. * Date 31= 07/22/1982 * Source 33= * Status 273= * Project No. 5= *

OWNER

R=158* T=A* Date 159# 07/22/1982 * Owner No.

Owner 161# [redacted] *

FIELD QW

R=192* T=A* Date 193# / / * Temp. 196#00010* 197= . *

R=192* T=A* Date 193# / / * Cond. 196#00095* 197= . *

R=192* T=A* Date 193# / / * pH 196#00400* 197= . *

CONSTR.

R=58* T=A* 59# 1* Date 60= 07/22/1982 * Remarks

Drlg. 63= D * Name [redacted] Method 65= * Finish 66= *

CASING

R=76* T=A* 59#1*

Top csgn. 77# 0. * Bot. csng. 78= 3. * Diam. 79# 16. *

R=76* T=A* 59#1*

Top csng 77# . * Bot. csgn. 78= . * Diam. 79# . *

OPENINGS

R=82* T=A* 59#1* Top 83# . * Bottom 84= 0. *

Type 85= C * Diam. 87= 16. * Size 88= . *

R=82* T=A* 59#1* Top 83# . * Bottom 84= . *

Type 85= * Diam. 87= . * Size 88= . *

YIELD

R= 10 * T=A* 147# 1 * Q 150= 300. * Q/S 272= . *

134 flows 146 pumped

LIFT

R=42* | T= A * | Lift type 43# — * | Intake 44= * | Power type 45= *

Date 38= 07/23/83 * | H.P. 46= 50. *

LOGS

R=198* | T= A * | Log 199# D * | Top 200= 0. * | Bot 201= . *

R=198* | T= A * | Log 199# * | Top 200= . * | Bot 201= . *

R=189* | T= A * | E Log No. 190# * | 191= M I S S D I S T *

ANAL.

R=114* | T= A * | Year | 115# * | 117= * | 120= *

AQUIFERS

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= 38. * | Bot 92= . *

Unit ID 93= 112N21W * | Name of Unit

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= . * | Bot 92= . *

Unit ID 93= * | Name of Unit

HYDRAULICS

R=98* | T= A * | 99# 1 * | Unit tested 100= * | 103= *

R=105* | T= A * | 99# 1 * | Test No. 106# *

107= * | Transmissivity (gal/d)/ft

108= . * | Hydraul. cond. (gal/d)/ft^2

110= . * | Storage coeff. | Boundaries

R=121* | T= * | Yr Begin 122# * | Network 258 # *

Water Level Data Collection (1)

clay	0	17
fine sand	17	20
clay & silt	20	50
fine sand & gravel	50	75
coarse sand & gravel	75	80
fine sand & gravel	80	121
clay	121	163